

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28/03/2019.
V/v trA chấp: xin ly hôn.

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn A.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Nghiệm

Bà Trần Thị Ngọc Hân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Quý – Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 391/2018/TLST-HNGĐ ngày 19/12/2018 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐST- HNGĐ ngày 11/02/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11/03/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Đỗ Thị Tuyết Mai (Diệu) – sinh năm 1988;

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện G, Tiền Giang.

Tạm trú: ấp B, xã T, huyện G, Tiền Giang

- Bị đơn: Nguyễn Hữu Diệp – sinh năm 1986;

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện G, Tiền Giang.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn của nguyên đơn chị Đỗ Thị Tuyết Mai trình bày: chị và anh Nguyễn Hữu Diệp cưới nhau vào năm 2006, có sự tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B. Quá trình chung sống chị và anh Diệp sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Diệp không chăm lo cho gia đình dẫn đến chị và anh Diệp thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống.

Đời sống chung kéo dài đến đầu năm 2018 thì chị và anh Diệp sống ly thân cho đến nay. Nay chị Mai yêu cầu xin ly hôn với anh Diệp.

- Về con chung: có 02 cháu tên Nguyễn Thị Mai T - sinh ngày 13/11/2006 và Nguyễn Thị Mai A - sinh ngày 14/10/2010. Hiện hai cháu T và Mai A đang sống với chị. Khi ly hôn chị Mai yêu cầu được nuôi dưỡng hai cháu T và Mai A, không yêu cầu anh Diệp cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

* Bị đơn anh Nguyễn Hữu Diệp đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Diệp nhưng anh Diệp không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Mai.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn chị Đỗ Thị Tuyết Mai vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Hữu Diệp; về con chung: chị Mai yêu cầu được nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Thị Mai T - sinh ngày 13/11/2006 và Nguyễn Thị Mai A - sinh ngày 14/10/2010; về tài sản chung: không có; về nợ chung: không có.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu Diệp vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Tuyết Mai, chị Mai được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Diệp; về con chung: giao cho chị Mai được tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Thị Mai T - sinh ngày 13/11/2006 và Nguyễn Thị Mai A - sinh ngày 14/10/2010, anh Diệp không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: không có; về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là “xin ly hôn”.

[1] Xét bị đơn anh Nguyễn Hữu Diệp đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Diệp vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh Diệp.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Tuyết Mai là có cơ sở. Vì chị Đỗ Thị Tuyết Mai và anh Nguyễn Hữu Diệp cưới nhau vào năm 2006, được sự tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B số 66 ngày 14/10/2006. Quá trình chung sống giữa chị Mai và anh Diệp sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Diệp không chăm lo cho gia đình, dẫn đến vợ chồng bất

đồng quan điểm trong cuộc sống. Đời sống chung kéo dài đến đầu năm 2018 thì chị Mai và anh Diệp sống ly thân cho đến nay mà giữa chị Mai, anh Diệp vẫn không hàn gắn được tình cảm. Cho thấy mâu thuẫn giữa chị Mai và anh Diệp đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mai là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: chị Mai yêu cầu được nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Thị Mai T - sinh ngày 13/11/2006 và Nguyễn Thị Mai A - sinh ngày 14/10/2010. Xét yêu cầu này của chị Mai là có cơ sở phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của hai cháu T và Mai A nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: chị Mai không yêu cầu anh Diệp cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: không có.

[6] Về nợ chung: không có

[7] Về án phí: do chị Mai là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị Mai phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 175, 179, 227, 233, 235 Bộ luật tố tụng dân sự
- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Tuyết Mai (Diệu).

Chị Đỗ Thị Tuyết Mai được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Diệp.

- Về con chung: giao cho chị Đỗ Thị Tuyết Mai được tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Thị Mai T - sinh ngày 13/11/2006 và Nguyễn Thị Mai A - sinh ngày 14/10/2010 cho đến khi hai cháu T và Mai A đủ 18 tuổi, lao động được. Anh Nguyễn Hữu Diệp không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Hữu Diệp được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về án phí: chị Đỗ Thị Tuyết Mai phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Mai đã nộp theo biên lai thu số 39961 ngày 17/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, do vậy chị Mai đã nộp xong án phí.

Báo nguyên đơn có mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo bị đơn vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án văn hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã B
- Các đương sự.

Nguyễn Văn Tuấn A